

TÓM TẮT

Hoàng Khắc Quốc, 2011. “Điều tra giống và kỹ thuật canh tác sắn tại xã Đắc Nhau, Bù Đăng, Bình Phước”. Khóa luận tốt nghiệp ngành Nông học, Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, Giảng viên hướng dẫn TS. Hoàng Kim và ThS. Nguyễn Phương

Bình Phước là một trong những tỉnh dẫn đầu về diện tích, năng suất và sản lượng sắn của cả nước. Nhà máy chế biến nhiên liệu sinh học sử dụng sắn lát đang được xây dựng tại xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng với công suất 100 triệu lít ethanol /năm. Sắn được trồng tập trung ở huyện Bù Đăng gần nhà máy để đáp ứng nhu cầu cung cấp nguyên liệu chế biến nhiên liệu sinh học, tinh bột và xuất khẩu. Việc điều tra giống và kỹ thuật canh tác sắn tại những xã có vùng nguyên liệu sắn tập trung trên địa bàn huyện là nhu cầu cấp thiết của sản xuất.

Mục tiêu đề tài nhằm thu thập thông tin về giống sắn, kỹ thuật canh tác và đánh giá sơ bộ về hiệu quả kinh tế nhằm tạo cơ sở cho công tác khuyến nông sau này

Phương pháp điều tra bằng phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA) thu thập các số liệu liên quan về địa phương kết hợp với phỏng vấn 50 hộ nông dân tại xã Đắc Nhau bằng phiếu điều tra chuẩn bị sẵn, trực tiếp quan sát, chụp hình và ghi nhận số liệu.

Kết quả điều tra cho thấy: Xã Đắc Nhau có lượng mưa dồi dào 3239 mm/năm, chia thành hai mùa rõ rệt, nhiệt độ bình quân 25,8⁰C ẩm độ trung bình 80 %/năm, đất đỏ bazan chiếm phần lớn diện tích, điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển của cây sắn. Đây là xã nghèo vùng sâu, thành phần dân tộc đa dạng với 16 dân tộc, 4 tôn giáo, lao động chủ yếu là nông nghiệp, phần lớn đất nông nghiệp là đất khai hoang, đời sống nhân dân phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp.

Hiện trạng canh tác sắn của nông dân dựa vào kinh nghiệm là chính, ít áp dụng khoa học kỹ thuật. Các giống sắn được trồng chủ yếu là giống Lá Tre (KM325 chiếm 78 %), Vedan Lùn (KM98 - 5 chiếm 14 %), Cút (KM94 chiếm 8 %). Sắn xen điều một năm tuổi 38 %, trồng thuần 26 %, Sắn xen điều hai năm tuổi 18 %, Sắn xen điều trồng mới 8 %, Sắn xen trong cao su một năm tuổi 6 %, xen trong cao su hai năm tuổi 4 %. Về phương pháp làm đất 94 % số hộ áp dụng biện pháp không cày bừa, dọn tàn dư thu gom, đốt sau đó cuốc hốc trồng, chỉ 6 % số hộ có cày đất. Mật độ sắn trồng 10.000

cây/ha chiếm 64% số hộ, mật độ 11.111 cây/ha chiếm 26 %, mật độ 12.345 cây/ha và 8.333 cây/ha chiếm lần lượt là 6 % và 4 %. Số hộ chưa đầu tư thâm canh chiếm 92 % chỉ có 8 % số hộ điều tra là có bón phân, lượng phân bón 50 - 60 kg Urea + 35 - 50 kg Super lân/ha bón theo kinh nghiệm không theo quy trình kỹ thuật hay theo hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, chưa có cơ cấu cây trồng luân xen canh.

Sản tươi bán tại ruộng chiếm 88 % so với sản lát khô chỉ chiếm 12 % số hộ điều tra. Năng suất sản củ tươi bình quân 22,5 tấn/ha. Hộ trồng sản đạt năng suất cao nhất là 32 tấn/ha. Hộ có năng suất sản thấp nhất là 16 tấn/ha. Về giá sản bán tươi năm 2010 mức giá phổ biến là 1500 đ/kg (60 %), cao nhất 1600 đ/kg (16 %), thấp nhất là 1300 đ/kg (12 %).

Các diện tích sản dù trồng thuần hay trồng xen trong điều, cao su đều cho lợi nhuận đáng kể, tỷ suất lợi nhuận của các hình thức trồng sản đều lớn hơn 1,0, chi phí sản xuất toàn vụ của một ha từ 7,06 triệu đồng/ha đến 11,93 triệu đồng/ha nên phù hợp với các hộ nghèo, ít vốn sản xuất. Trồng thuần đạt lãi ròng 27,64 triệu/ha, trồng xen điều trồng mới 26,95 triệu đồng/ha, cao su một năm tuổi 26,86 triệu đồng/ha, xen điều một năm tuổi 25,98 triệu đồng/ha, xen điều hai năm tuổi 23,18 triệu đồng/ha, xen cao su hai năm tuổi có lãi ròng 19,07 triệu đồng/ha, nông hộ tranh thủ thời gian kiến thiết cơ bản của điều và cao su trồng sản xen vào giữa tận dụng đất tăng thêm nguồn thu nhập nhằm lấy ngắn nuôi dài.

Hỗ trợ giống mới và phân bón kết hợp khuyến nông trực tiếp đến các nhóm hộ trồng sản tại địa phương là giải pháp chìa khóa để nâng cao năng suất sản và nhân nhanh giống mới phục vụ sản xuất.